

HỢP TÁC ASEAN + 3: NHỮNG THÀNH TỰU THÚC ĐẨY QUAN HỆ HỢP TÁC SONG PHƯƠNG GIỮA ASEAN VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á SAU 10 NĂM PHÁT TRIỂN

NGUYỄN THU MỸ*

Mười năm trước đây, tại Kuala Lumpur, thủ đô Malaixia đã diễn ra một sự kiện rất quan trọng: 10 nhà lãnh đạo Nhà nước/Chính phủ các quốc gia Đông Nam Á đã tiến hành một cuộc họp chung với 3 nhà lãnh đạo đến từ ba quốc gia Đông Bắc Á là Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Ngay sau cuộc họp trên, các nhà lãnh đạo Đông Nam Á đã họp riêng với từng nhà lãnh đạo của ba nước trên. Từ sau những cuộc họp đó, một tiến trình hợp tác khu vực mới đã được thành lập: tiến trình Hợp tác ASEAN + 3. Cho tới nay, Hợp tác ASEAN + 3 đã trải qua 10 năm tồn tại với hai giai đoạn phát triển. Ở giai đoạn đầu (1997 - 2005), Hợp tác ASEAN + 3 cũng chính là hợp tác Đông Á. Trong giai đoạn này, những hoạt động chủ yếu của ASEAN + 3 được tập trung vào việc hoạch định mục tiêu của Hợp tác Đông Á và các biện pháp nhằm hiện thực hoá mục tiêu trên. ở giai đoạn 2 (từ 2005 tới nay) nhiệm vụ được vạch ra cho Hợp tác ASEAN + 3

là thực hiện các biện pháp ngắn hạn, trung và dài hạn do Nhóm nghiên cứu Đông Á đề ra và được Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN + 3 họp ở Phnômpenh tháng 11/2002 thông qua với tư cách là Chương trình nghị sự vì Cộng đồng Đông Á.

Sau 10 năm phát triển, Hợp tác ASEAN + 3 đã đạt được những thành tựu to lớn và đóng góp quan trọng vào việc thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương giữa ASEAN và các nước Đông Bắc Á. Bài viết này của chúng tôi sẽ đi sâu nghiên cứu những thành tựu trên của Hợp tác ASEAN + 3

1. Thúc đẩy Hợp tác ASEAN - Trung Quốc

Quan hệ ASEAN - Trung Quốc được chính thức thiết lập từ năm 1991. Tuy nhiên, cho tới khi ASEAN + 3 ra đời, quan hệ giữa hai bên chưa thật sự phát triển, mặc dù nó đã được nâng cấp 2 lần⁽¹⁾.

Sau khi tiến trình ASEAN + 3 được thành lập, quan hệ ASEAN - Trung Quốc

* PGS, TS Nguyễn Thu Mỹ, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

đã trở thành 1 trong 3 tiến trình ASEAN + 1. Tiến trình hợp tác này có nhiệm vụ thực hiện các quyết định, các dự án hợp tác được thông qua tại các Hội nghị thượng đỉnh ASEAN + 3. Như vậy, từ cuối năm 1997 tính chất của quan hệ ASEAN - Trung Quốc đã thay đổi. Nó không chỉ đơn thuần là quan hệ giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á với một đối tác đối thoại ở châu Á mà đã trở thành 1 kênh của Hợp tác ASEAN + 3. Tính chất mới của quan hệ ASEAN - Trung Quốc đã thúc đẩy hai bên hợp tác với nhau chặt chẽ hơn, không chỉ vì lợi ích của hai bên mà còn vì lợi ích chung của toàn khu vực.

Để thúc đẩy hợp tác ASEAN - Trung Quốc, từ sau Hội nghị thượng đỉnh đầu tiên họp tháng 12 năm 1997, Hội nghị thượng đỉnh ASEAN - Trung Quốc đã được thể chế hoá. Hàng năm, các nhà lãnh đạo 2 bên đã gặp nhau tại Hội nghị ASEAN + 1 (giữa ASEAN và Trung Quốc). Trao đổi cấp cao giữa các nước ASEAN và Trung Quốc diễn ra thường xuyên. Tại các cuộc cấp cao đó, hai bên đã trao đổi về các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm. Những cuộc trao đổi như vậy cho thấy ASEAN và Trung Quốc có quan điểm chung trong nhiều vấn đề quốc tế và khu vực như cuộc chiến chủ nghĩa khủng bố, vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, vấn đề Đài Loan và giúp tăng cường sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau giữa hai bên. Trên cơ sở sự tin cậy đó, ASEAN và Trung Quốc đã hợp tác chặt chẽ với nhau để giải quyết một số vấn đề do lịch sử để lại, đặc biệt là vấn đề tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông⁽²⁾.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Trung Quốc lần thứ ba tổ chức ở Xingapo tháng 11/ 2000, hai bên đã ký Tuyên bố chung về cách ứng xử của các bên có liên

quan tại biển Đông đã tạo điều kiện cho các bên hợp tác khai thác các nguồn tài nguyên chung ở vùng biển này và góp phần củng cố môi trường hoà bình và ổn định trong khu vực .

Hợp tác an ninh là một lĩnh vực nhạy cảm mà cả ASEAN và Trung Quốc đều né tránh trong những năm đầu mới thiết lập quan hệ. Tuy nhiên, từ năm 1997, hai bên đã quyết định hợp tác với nhau trong lĩnh vực này, trước hết là trong các vấn đề an ninh phi truyền thống. Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN- Trung Quốc lần thứ ba tổ chức ở Xingapo tháng 11/2000, hai bên đã ký “Tuyên bố chung về hợp tác trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống”. Mục đích của Hiệp định là tăng cường năng lực nhằm đối phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống, thúc đẩy ổn định và phát triển, bảo vệ hoà bình và an ninh trong khu vực. ở giai đoạn hiện nay, những ưu tiên trong hợp tác về an ninh phi truyền thống giữa ASEAN và Trung Quốc là chống buôn bán ma tuý, buôn lậu người, trong đó có buôn bán phụ nữ và trẻ em, cướp biển, chủ nghĩa khủng bố, buôn lậu vũ khí rửa tiền, tội phạm kinh tế quốc tế và tội phạm điều khiển học. Những hoạt động hợp tác trên của ASEAN - Trung Quốc đã tạo đà cho bước phát triển mới trong quan hệ giữa họ từ năm 2002 tới nay.

Ở giai đoạn này, hai bên đã thoả thuận nâng cấp quan hệ giữa họ thành quan hệ đối tác chiến lược. Tuyên bố chung về Quan hệ đối tác chiến lược ASEAN - Trung Quốc đã được ký tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc lần thứ 7 tổ chức ở Bali tháng 11/2003. Mục đích của việc thiết lập quan hệ đối tác chiến lược là “làm sâu sắc thêm và mở rộng các quan hệ hợp tác ASEAN - Trung Quốc một cách toàn diện trong thế kỷ XXI, qua đó đóng

góp hơn nữa đối với hoà bình, phát triển và hợp tác lâu dài trong khu vực"⁽³⁾.

Trong bản Tuyên bố trên, hai bên đã chỉ ra phương hướng hợp tác cụ thể trong từng lĩnh vực. Điểm đáng chú ý trong Tuyên bố này là quyết định thể chế hoá sâu hơn hợp tác chức năng ASEAN - Trung Quốc.

Việc ký kết Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược đã củng cố thêm nền tảng pháp lý cho sự phát triển quan hệ ASEAN - Trung Quốc trong những năm qua và trong những năm sắp tới.

Tại Hội nghị thượng đỉnh Bali, Trung Quốc đã chính thức ký TAC và trở thành một bên tham gia Hiệp ước này. Việc Trung Quốc ký TAC đã làm cho bản hiệp ước đó trở thành bộ quy tắc ứng xử trong quan hệ giữa hai bên. Đây chính là điều ASEAN chờ đợi trong quan hệ với CHND Trung Hoa. Tầm quan trọng của việc Trung Quốc ký TAC còn ở chỗ nó thúc đẩy các đối tác đối thoại khác của ASEAN tham gia vào Hiệp ước⁽⁴⁾.

Để xây dựng Quan hệ đối tác chiến lược ASEAN- Trung Quốc, tại Hội nghị cấp cao ASEAN- Trung Quốc họp ở Viên Chấn tháng 11 năm 2004, hai bên đã thông qua Chương trình hành động, trong đó đề ra các biện pháp lớn nhằm thực hiện từng nội dung của bản Tuyên bố chung trên.

Trong hợp tác kinh tế, hoạt động quan trọng nhất của ASEAN và Trung Quốc từ 2002 tới nay là triển khai xây dựng Khu mậu dịch tự do ASEAN -Trung Quốc (ACFTA). Thực hiện Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN- Trung Quốc, tại Hội nghị thượng đỉnh Viên Chấn tháng 11/ 2004, ASEAN và Trung Quốc đã ký Hiệp định về mậu dịch hàng hoá và Hiệp định về cơ chế giải quyết tranh chấp của Hiệp định khung. Tại Hội nghị Hội

nghị thượng đỉnh ASEAN- Trung Quốc họp ở Cebu đầu tháng Giêng năm 2007 này, Hiệp định mậu dịch trong dịch vụ đã được hai bên ký kết.

Dưới tác động của việc cắt giảm thuế theo Chương trình thu hoạch sớm và Chương trình cắt giảm bình thường, buôn bán hai chiều ASEAN - Trung Quốc đã tăng lên rõ rệt. Cho tới tháng 7/ 2004, tổng giá trị của các sản phẩm trao đổi giữa ASEAN và Trung Quốc theo Chương trình thu hoạch sớm đã đạt 1,11 tỷ đô la, tăng 42,3 % so với cùng kỳ năm 2003, trong đó ASEAN xuất sang Trung Quốc 0,8 tỷ, tăng 49,8 % trong cùng thời gian trên⁽⁵⁾.

Với tư cách một khối, trong năm 2006, tổng kim ngạch buôn bán ASEAN - Trung Quốc đạt 160,8 tỷ đô la Mỹ, mức cao nhất từ trước tới nay và tăng 23% so với mức 2005. Trong năm 2007, kim ngạch buôn bán giữa hai bên có thể lên tới 170 tỷ đô la. Nếu đạt được con số này, Trung Quốc sẽ vượt Mỹ, trở thành đối tác mậu dịch lớn nhất của ASEAN⁽⁶⁾.

Về đầu tư, nguồn FDI từ Trung Quốc vào ASEAN ngày càng tăng. Chỉ tính riêng năm 2004, đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào các nền kinh tế tăng 283,86 % so với năm 2003, chiếm 10,7 % tổng FDI của Trung quốc. trong năm 2006, tổng FDI của Trung Quốc ở ASEAN đã lên tới 1,3 tỷ đô la Mỹ. Đầu tư trực tiếp của ASEAN sang Trung Quốc tiếp tục gia tăng. Trong 9 tháng đầu năm 2004, đã có 1.825 dự án đầu tư trực tiếp của các nước ASEAN vào nền kinh tế Trung Quốc⁽⁷⁾.

Cùng với việc tăng cường hợp tác mậu dịch. ASEAN và Trung Quốc còn đẩy mạnh các hoạt động hợp tác trong những lĩnh vực nông nghiệp, giao thông vận tải...

Hợp tác ASEAN và Trung Quốc trong các tổ chức hợp tác đa phương ngày càng

chặt chẽ hơn⁽⁸⁾. Trong ARF, ASEAN và Trung Quốc có lập trường gần gũi với nhau về phương hướng và nhịp độ phát triển của Diễn đàn khu vực ASEAN. Trung Quốc kiên quyết ủng hộ ASEAN nắm vai trò lãnh đạo trong tiến trình này.

Hợp tác ASEAN- Trung Quốc trong tiến trình ASEM cũng đạt được những thành tựu rõ rệt. Với tư cách là Điều phối viên châu Á, thay mặt các nước Đông Bắc Á, Trung Quốc đã hợp tác chặt chẽ với Việt Nam, Điều phối viên châu Á, thay mặt ASEAN đã hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo tiến trình ASEM trong nhiệm kỳ 2000-2002.

Trong những năm qua, ASEAN và Trung Quốc đã hợp tác chặt chẽ với nhau trong việc thúc đẩy Hợp tác ASEAN + 3 nói riêng và Hợp tác Đông Á nói chung. Với sự ủng hộ mạnh mẽ của Trung Quốc, ASEAN đã duy trì được vai trò lãnh đạo trong tiến trình ASEAN + 3 và Thượng đỉnh Đông Á.

Ngoài ra, ASEAN và Trung Quốc còn hợp tác chặt chẽ trong quá trình chuẩn bị và tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh Đông Á (EAS) lần đầu tiên tổ chức tại Cuala Lämpua tháng 12/ 2005 và EAS lần thứ hai tại Cebu đầu năm nay.

Để thúc đẩy việc triển khai CFTA, tại hội nghị kỷ niệm 15 năm thiết lập quan hệ ASEAN - Trung Quốc tổ chức ở Nam Ninh ngày 30 tháng 10 năm 2006, các nhà lãnh đạo hai bên đã bày tỏ quyết tâm hoàn thành việc xây dựng ACFTA đúng thời hạn, bất kể rất nhiều khó khăn đang đợi họ ở phía trước.

2. Thúc đẩy hợp tác ASEAN - Nhật Bản

ASEAN và Nhật Bản đã thiết lập các quan hệ không chính thức từ năm 1973. Các mối quan hệ này được chính

thức hoá với việc thiết lập Diễn đàn ASEAN- Nhật Bản vào tháng 3 năm 1977, hợp định kỳ sau 18 - 24 tháng.

Với sự ra đời Hợp tác ASEAN + 3, quan hệ ASEAN- Nhật Bản càng có điều kiện thuận lợi để phát triển hơn nữa. Bởi vì, cũng như quan hệ ASEAN- Trung Quốc, mỗi quan hệ này đã trở thành một kênh của Hợp tác ASEAN + 3. Tuy nhiên, cho tới trước năm 2002, quan hệ ASEAN- Nhật Bản đã không có bước phát triển có tính chất đột phá nào. Hợp tác giữa hai bên vẫn chủ yếu tập trung vào lĩnh vực kinh tế và hợp tác phát triển.

Tình hình đã thay đổi từ đầu năm 2002, khi ảnh hưởng của Trung Quốc đang gia tăng nhanh chóng trong khu vực ASEAN, đe dọa thu hẹp ảnh hưởng của Nhật Bản ở vùng này. Ngày 5 tháng 11 năm 2002, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Nhật Bản họp ở Phnômpenh, hai bên đã ra tuyên bố chung về Quan hệ đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản (AJCEP). Mục đích của AJCEP được xác định là cung cấp thị trường lớn hơn cho kinh tế ASEAN và Nhật Bản, thông qua việc tạo ra các thị trường mới và lớn hơn, tạo điều kiện cho các nền kinh tế đó được hưởng lợi từ các nền kinh tế lớn hơn về tầm cỡ⁽⁹⁾. AJCEP còn nhằm đem sự ổn định và thịnh vượng hơn cho khu vực này và nuôi dưỡng ý thức cộng đồng giữa ASEAN - Nhật Bản⁽¹⁰⁾.

Thực hiện Tuyên bố chung trên, tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN- Nhật Bản họp ngày 8 tháng 10 năm 2003 ở Bali, hai bên đã ký "Khuôn khổ Quan hệ đối tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Nhật Bản". Trong Khuôn khổ trên, hai bên đã nhất trí rằng AJCEP, bao gồm cả các yếu tố của một khu vực mậu dịch tự do, sẽ được hoàn thành càng sớm càng tốt vào năm 2012, có tính tới mức độ

phát triển kinh tế và các lĩnh vực nhạy cảm ở từng nước, trong đó cho phép các nước thành viên mới có thêm thời hạn 5 năm thực thi các nghĩa vụ của mình.

Nhằm phát triển hơn nữa quan hệ giữa hai bên, ngày 12 tháng 12 năm 2003, tại Tôkyô, Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Nhật Bản để kỷ niệm 30 năm ngày thiết lập quan hệ đã được tổ chức. Hội nghị đã ra "Tuyên bố Tôkyô về quan hệ đối tác năng động và bền vững ASEAN- Nhật Bản trong thế kỷ XXI." Đây là một văn kiện rất quan trọng trong lịch sử quan hệ giữa hai bên. Nó cung cấp nền tảng pháp lý để phát triển một cách toàn diện quan hệ giữa ASEAN- Nhật bản trong thế kỷ XXI. Trong văn kiện trên, hai bên chủ trương thúc đẩy không chỉ hợp tác kinh tế mà cả hợp tác chính trị - an ninh, không chỉ hợp tác song phương giữa hai bên mà còn hợp tác trong các tổ chức hợp tác khu vực và quốc tế, đặc biệt là hợp tác Đông Á. Để xây dựng quan hệ đối tác năng động và bền vững, ASEAN và Nhật Bản đề ra 7 chiến lược hành động chung, bao gồm đẩy mạnh AJCEP, Hợp tác về tài chính và tiền tệ; củng cố nền tảng cho phát triển kinh tế và sự thịnh vượng; tăng cường Hợp tác và quan hệ đối tác về chính trị và an ninh; tạo thuận lợi và thúc đẩy giao lưu giữa nhân dân các nước và phát triển nguồn nhân lực; tăng cường hợp tác về văn hoá và các quan hệ công cộng; làm sâu sắc hơn Hợp tác Đông Á vì một cộng đồng Đông Á; hợp tác để giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu⁽¹¹⁾.

Trên cơ sở các văn kiện được thông qua một cách dồn dập tại các hội nghị thượng đỉnh hàng năm ASEAN - Nhật Bản từ năm 2002 tới nay, quan hệ giữa hai bên đã không ngừng phát triển.

Về chính trị, chỉ trong vòng 5 năm cầm quyền, Thủ tướng Kôizumi đã 7 lần đi

thăm ASEAN, tiến hành 8 lần hội đàm với các nhà lãnh đạo ASEAN. Trong các cuộc gặp trên, hai bên đã trao đổi quan điểm và thảo luận về những vấn đề cùng quan tâm. Các cuộc thảo luận cho thấy ASEAN và Nhật Bản có quan điểm gần gũi về nhiều vấn đề khu vực và quốc tế. Một trong những vấn đề như vậy là quan điểm của hai bên về vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên. Trong Tuyên bố chung của Hội nghị thượng đỉnh ASEAN- Nhật Bản lần thứ 10 họp tại Cebu đầu tháng Giêng 2007, hai bên đã lên án Bắc Triều Tiên tiến hành phóng tên lửa và thử hạt nhân. Họ thúc giục nước này bãi bỏ tất cả vũ khí hạt nhân, các chương trình hạt nhân hiện có và nhanh chóng thực hiện Nghị quyết 11695 và 1718 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về vấn đề này. ASEAN và Nhật Bản thúc giục Bắc Triều Tiên đáp ứng những quan ngại về nhân đạo của cộng đồng quốc tế, kể cả vấn đề bắt cóc⁽¹²⁾.

Trong lĩnh vực an ninh, hai bên đã xúc tiến các hoạt động hợp tác trong các vấn đề an ninh phi truyền thống. Ngày 2/7/2004, tại Giacáccta, Nhật Bản đã ký Hiệp ước Bali và trở thành một bên tham gia bản Hiệp ước này. Hơn ba tháng sau, ngày 30/ 10/ 2004, tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN - Nhật Bản họp tại Viên Chăn, hai bên đã ký Tuyên bố chung về Hợp tác chống chủ nghĩa khủng bố ASEAN- Nhật bản. Đây là văn kiện hợp tác an ninh đầu tiên giữa hai bên. Trong bản Tuyên bố trên, sau khi xác định rõ mục tiêu của hợp tác là tăng cường hiệu quả của những nỗ lực chống chủ nghĩa khủng bố quốc tế, hai bên đã vạch ra phạm vi và các lĩnh vực hợp tác⁽¹³⁾.

Trong lĩnh vực kinh tế, những nỗ lực của hai bên được tập trung vào việc hiện thực hoá AJCEP. Dưới tác động của việc triển khai AJCEP, quan hệ mậu dịch và

dầu tư giữa hai bên tăng lên nhanh chóng. Trong năm 2005, tổng kim ngạch buôn bán giữa ASEAN và Nhật Bản đã tăng 7,9 % từ 143,3 tỷ đô la Mỹ năm 2004 lên 154,6 triệu đô la Mỹ. Đầu tư trực tiếp của Nhật Bản ở ASEAN cũng tăng từ 3,12 tỷ USD năm 2004 lên 3,16 tỷ USD năm 2005. Nhật Bản tiếp tục là nguồn cung cấp FDI lớn thứ ba cho ASEAN⁽¹⁴⁾.

Để tăng cường hơn nữa hợp tác kinh tế ASEAN- Nhật Bản, tại hội nghị Tham khảo lần thứ 13 giữa Bộ trưởng kinh tế ASEAN và Bộ trưởng Kinh tế, Mậu dịch và Công nghiệp Nhật Bản họp tại Cuala Lämpua 23 tháng 8/ 2006, Nhật Bản đã đề xuất dự án chung "Sáng kiến Không khí Đầu tư chung ASEAN" do Tổ chức Mậu dịch đối ngoại, Liên đoàn kinh doanh Nhật Bản và Phòng Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản điều phối.

Trong lĩnh vực phát triển, hợp tác ASEAN- Nhật Bản diễn ra rất sôi động. Trong thập kỷ vừa qua, Nhật Bản đã dành cho ASEAN 24 tỷ đô la, chiếm 30 % tổng số ODA song phương của Nhật⁽¹⁵⁾. Trong những năm sắp tới, ASEAN tiếp tục là ưu tiên trong các hoạt động ODA của Nhật Bản. Để hỗ trợ cho tiến trình hội nhập ASEAN, chính phủ Nhật Bản đã ủng hộ Quỹ Phát triển ASEAN 7,5 tỷ Yên (70 triệu USD) thông qua Quỹ phát triển ASEAN và các quỹ hợp tác ASEAN - Nhật Bản.

Tại hội nghị thượng đỉnh ASEAN - Nhật Bản ở Cuala Lämpua tháng 12/ 2005, chính phủ Nhật Bản đã quyết định viện trợ 135 triệu đô la để giúp chống dịch cúm gia cầm ở châu Á, trong đó bao gồm cả việc cung cấp Tamiflu cho 500 ngàn người ở ASEAN. Tiếp đó, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Bản lần thứ 10 vừa qua, chính phủ Nhật Bản lại cam kết cung cấp khoản viện trợ 67 triệu đô la

thêm vào khoản đóng góp 150 triệu đô la đã được chi, trên cơ sở Hội nghị cam kết quốc tế về Cúm gia cầm và dịch bệnh lớn.

Trong lĩnh vực văn hoá- xã hội, tại Hội nghị Cebu, Nhật Bản mới đưa ra Sáng kiến giao lưu thanh niên trên quy mô lớn với tổng kinh phí lên tới 315 triệu đô la Mỹ. Sáng kiến được thực hiện trong 5 năm, dự kiến mỗi năm mời 6000 thanh niên từ ASEAN và các nước thành viên tham gia tiến trình Thượng đỉnh Đông Á tới thăm Nhật Bản. Ngoài ra, chính phủ Nhật còn đề xuất sáng kiến "Con tàu thanh niên Đông Á "để kỷ niệm 40 năm ASEAN

3. Thúc đẩy sự phát triển các quan hệ hợp tác giữa ASEAN và Hàn Quốc

Dưới tác động trực tiếp của Hợp tác ASEAN + 3, các quan hệ hợp tác giữa ASEAN và Hàn Quốc⁽¹⁶⁾ cũng đang phát triển mạnh mẽ. Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN không chính thức lần thứ tư, tổ chức vào cuối năm 2000 ở Xingapo, hai bên đã xác định công nghệ thông tin, đào tạo nguồn nhân lực, trao đổi văn hoá, viện trợ y tế và phát triển Hạ lưu Mê công là các lĩnh vực ưu tiên hợp tác. Để tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác giữa hai bên, ASEAN và Hàn Quốc đã quyết định thành lập Quỹ đặc biệt ASEAN - Hàn Quốc (SCF) và Quỹ các dự án hợp tác hướng tới tương lai (FOCPE). Tiếp đó, tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN - Hàn Quốc lần thứ 5 tổ chức ở Brunây, Hàn Quốc đã cam kết đóng góp thêm 2 triệu đô la cho quỹ trên. Ngoài ra, Hàn Quốc còn bày tỏ ý định tiến hành các dự án bắc cầu các khoảng cách kinh tế xã hội giữa các nước ASEAN và giữa ASEAN và các nước Đông Bắc Á⁽¹⁷⁾.

Quan hệ ASEAN- Hàn Quốc đã có bước phát triển đột phá vào năm 2004, nhân kỷ

niệm 15 năm thiết lập quan hệ giữa hai bên. Tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN-Hàn Quốc lần thứ 8 ở Viên Chăn ngày 30/10/2004, các nhà lãnh đạo hai bên đã nhìn lại quan hệ ASEAN-Hàn Quốc trong thời gian qua và cho rằng “vẫn còn nhiều khả năng cho hai bên tối đa hoá tiềm năng của mối quan hệ”⁽¹⁸⁾. Những tiềm năng hợp tác trong các lĩnh vực lợi ích mới và đang xuất như du lịch, giáo dục, khoa học, công nghệ, các vấn đề an ninh phi truyền thống, nông nghiệp, rừng, năng lượng, môi trường và các vấn đề khu vực và quốc tế đã xuất hiện.

Nhằm thúc đẩy hơn nữa sự phát triển quan hệ giữa hai bên, ASEAN và Hàn Quốc đã “quyết tâm phát triển một khuôn khổ chiến lược cho một Quan hệ đối tác toàn diện hơn, hướng vào hành động và hướng tới tương lai thông qua các cơ chế hiện có trong các tiến trình ASEAN-Hàn Quốc và ASEAN +3”⁽¹⁹⁾.

Để tạo cơ sở pháp lý cho việc phát triển một khuôn khổ như vậy, tại Hội nghị thượng đỉnh này, các nhà lãnh đạo ASEAN và Hàn Quốc đã ký “Tuyên bố chung về quan hệ đối tác hợp tác toàn diện.” Mục đích của việc ký kết Tuyên bố chung là “để củng cố quan hệ đối tác toàn diện và lập định hướng tương lai trong thế kỷ XXI”⁽²⁰⁾.

Trong bản Tuyên bố đó, hai bên đã đề ra các phương hướng hợp tác trong các lĩnh vực chính trị, an ninh, kinh tế và phát triển. Chẳng hạn, trong lĩnh vực kinh tế, hai bên thoả thuận xây dựng Khu mậu dịch tự do ASEAN-Hàn Quốc (AKFTA). Mục đích của AKFTA là “vận động tới một sự hội nhập kinh tế sâu sắc hơn giữa hai khu vực thông qua việc loại bỏ dần các hình thức rào cản đối với mậu dịch hàng hoá, dịch vụ và đầu tư và thông qua thuận lợi hoá về mậu dịch và đầu tư

và các biện pháp hợp tác kinh tế”⁽²¹⁾.

Để xây dựng AKFTA, hai bên thoả thuận khởi động thương lượng về FTA vào đầu 2005 với mục tiêu đạt được ít nhất 80 % sản phẩm có mức thuế bằng 0 vào năm 2009, với sự cân nhắc đối xử đặc biệt và riêng và có sự mềm dẻo đối với các thành viên mới của ASEAN. Ngoài ra, trong Tuyên bố chung, ASEAN và Hàn Quốc còn cam kết hợp tác chặt chẽ trong các tổ chức khu vực và quốc tế như có ARF, ASEM ASEAN + 3...

Việc ký Tuyên bố chung về quan hệ đối tác hợp tác toàn diện ASEAN - Hàn Quốc có ý nghĩa rất quan trọng trong lịch sử phát triển quan hệ giữa hai bên. Văn kiện này không chỉ cung cấp nền tảng pháp lý cho việc phát triển quan hệ của họ trong thế kỷ XXI mà còn đề ra một chương trình nghị sự hợp tác rộng lớn, biến quan hệ ASEAN - Hàn Quốc thật sự trở thành quan hệ đối tác toàn diện.

Thực hiện Tuyên bố chung trên, trong mấy năm qua ASEAN và Hàn Quốc đã rất nỗ lực nhằm làm cho quan hệ của họ đuổi kịp sự phát triển trong các tiến trình ASEAN + 1 khác.

Trong lĩnh vực chính trị, các hội nghị thượng đỉnh hàng năm ASEAN-Hàn Quốc vẫn tiếp tục được tổ chức vào dịp Hội nghị thượng đỉnh thường niên của ASEAN. Ngoài ra, các nhà lãnh đạo hai bên còn gặp gỡ nhau tại các Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN + 3 và Thượng đỉnh Đông Á. Tại các hội nghị đó, các nhà lãnh đạo đã trao đổi quan điểm về các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm. Một trong những vấn đề như vậy cuộc khủng hoảng hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên hiện nay. Tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN-Hàn Quốc lần thứ 10 tổ chức tại Cebu, Philippin ngày 14/1 năm nay, khi thảo luận về vấn đề này, hai bên đã

khẳng định lại quan điểm đối với vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên là: giải quyết hoà bình thông qua đối thoại và đàm phán. ASEAN và Hàn Quốc nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giải quyết các vấn đề quan ngại về nhân đạo của Cộng đồng quốc tế và cho rằng ASEAN có thể đóng một vai trò xây dựng để Bắc cầu với Bắc Triều Tiên, giúp tạo ra một môi trường tin cậy, thuận lợi cho Đàm phán 6 bên⁽²²⁾.

Để thể hiện cam kết hợp tác chính trị với ASEAN, tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN - Hàn Quốc tại Viên Chăn, Hàn Quốc đã ký Hiệp ước Bali và trở thành một bên tham gia Hiệp ước.

Trong lĩnh vực an ninh, Hàn Quốc đã cộng tác chặt chẽ với ASEAN thông qua Hội nghị cấp bộ ASEAN + 3 về Tội phạm xuyên quốc gia (AMMTC +3) và Hội nghị các quan chức cao cấp về tội phạm xuyên quốc gia ASEAN + 3 và trong khuôn khổ ARF. Nhằm thúc đẩy hơn nữa hợp tác ASEAN - Hàn Quốc trong lĩnh vực an ninh, tại Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 9, Hàn Quốc đã đề nghị thiết lập Hội nghị các quan chức cao cấp ASEAN- Hàn Quốc về tội phạm xuyên quốc gia. Đề nghị này đã nhận được sự ủng hộ của các nước ASEAN. Hội nghị các quan chức cao cấp đầu tiên về tội phạm xuyên quốc gia đã được tổ chức tại Ba li tháng 6/2006. Vào năm 2007 này, Chương trình chuyển giao tri thức về tội phạm ma túy sẽ được khởi động ở Lào. Vào năm 2009, chương trình này có thể được mở rộng cho các nước thành viên ASEAN.

Trong lĩnh vực kinh tế, các hoạt động hợp tác diễn ra sôi nổi và khẩn trương hơn bao giờ hết. Tại Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 9 giữa hai bên ở Cuala Lämpua ngày 13 tháng 12/ 2005, các nhà lãnh đạo ASEAN và Hàn Quốc đã ký Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện giữa

hai bên. Hiệp định khung này đã thể chế hoá quan hệ hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN- Hàn Quốc, được đề ra trong Tuyên bố chung ký tại Viên Chăn tháng 11/2004.

Các hoạt động thúc đẩy hợp tác kinh tế ASEAN - Hàn Quốc trong những năm qua đã góp phần thúc đẩy quan hệ mậu dịch - đầu tư giữa hai bên. Hiện nay ASEAN và Hàn Quốc là các đối tác kinh tế quan trọng của nhau. Trong năm 2003, ASEAN xuất khẩu sang Hàn Quốc 17,1 tỷ đô la, chiếm 4 % tổng buôn bán quốc tế của ASEAN, nhập khẩu 15,1 tỷ, bằng 4,2 % tổng nhập khẩu quốc tế của Hiệp hội này. Quan hệ mậu dịch song phương ASEAN- Hàn Quốc tăng 2,2 % từ 31,5 tỷ đô la vào năm 2002 lên 32,2 tỷ đô la vào năm 2003.

Vốn đầu tư trực tiếp từ Hàn Quốc chiếm 3 % tổng FDI vào ASEAN trong giai đoạn 1995-2003, với tổng số vốn lên tới 11 tỷ đô la, chiếm 12,5 % tổng FDI ra bên ngoài của Hàn Quốc⁽²³⁾. Trong những năm sắp tới, khi Khu mậu dịch tự do ASEAN- Hàn Quốc được thành lập, quan hệ mậu dịch, đầu tư giữa hai bên sẽ còn phát triển hơn nữa.

Hợp tác phát triển ASEAN - Hàn Quốc cũng thu được những kết quả thiết thực. Cho tới nay, một số dự án phát triển được thực hiện với sự hỗ trợ của Quỹ Hợp tác đặc biệt ASEAN - Hàn Quốc (SCP) và Quỹ Các dự án hợp tác hướng về tương lai (FOCP). Trong thời gian từ năm 2000 - 2004, 51 dự án đã được thực hiện xong, 11 dự án đang thực hiện và 21 dự án sắp thực hiện. Từ 1990- 2003, Hàn Quốc đã đóng góp 17,7 triệu đô la từ SCF và 7 triệu đô la từ FOCP⁽²⁴⁾. Tại Hội nghị cấp cao ASEAN- Hàn Quốc lần thứ 10 vừa qua, chính phủ Hàn Quốc đã cam kết tăng gấp đôi ODA cho ASEAN trong năm 2009.

Trong lĩnh vực văn hoá- xã hội, các

chương trình giao lưu nhân dân đã đã thúc đẩy. FOCP đã tài trợ cho các chương trình trao đổi chuyên gia về văn hoá, quan chức chính phủ, giới y tế, giới nghiên cứu và thanh niên. Tại Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 10 vừa qua, Hàn Quốc đã đề xuất việc thành lập Trung tâm ASEAN - Hàn Quốc nhằm thúc đẩy hơn nữa sự hiểu biết và nhận thức về nhau giữa hai bên.

MỘT VÀI NHẬN XÉT

Điểm lại những thành tựu của Hợp tác ASEAN + 3 sau 10 năm phát triển, có thể rút ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất, với sự ra đời và hoạt động của nó, Hợp tác ASEAN + 3 đã tạo xung lực cho sự phát triển các quan hệ hợp tác giữa các nước Đông Nam Á và Đông Bắc Á cả trên bình diện đa phương lẫn song phương. Tuy nhiên, so với hợp tác đa phương thông qua các cơ chế ASEAN + 3 và Cộng 3, hợp tác song phương giữa ASEAN với từng đối tác ở Đông Bắc Á dưới các tiến trình ASEAN + 1 phát triển hơn và thu được những kết quả to lớn và thực chất hơn.

Thứ hai, trong các tiến trình ASEAN + 1, tiến trình hợp tác giữa ASEAN và Trung Quốc phát triển nhanh hơn và đã đưa lại các kết quả thực chất, đóng góp trực tiếp vào việc thúc đẩy hội nhập kinh tế của ASEAN với tư cách một tổng thể.

Thứ ba, trong các lĩnh vực hợp tác dưới Khuôn khổ APT, thì hợp tác tài chính, kinh tế, thương mại và hợp tác phát triển nổi trội hơn. Hợp tác chính trị - an ninh đã được triển khai. Nhưng cho tới nay, các kết quả đạt được mới chỉ dừng lại ở các cuộc trao đổi quan điểm, các cuộc hội thảo... ở kênh 2, các hoạt động hợp tác thực chất còn thiếu vắng. Thực tế này đã và đang hạn chế kết quả của Hợp tác

ASEAN + 3 nói chung, hợp tác chính trị - an ninh nói riêng./.

CHÚ THÍCH

1. Năm 1993, Trung Quốc được công nhận là đối tác tham khảo của ASEAN. Tới 1996, Trung Quốc trở thành đối tác đối thoại đầy đủ của ASEAN.
2. Cuộc tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông đã lôi cuốn sự dính líu của 5 nước (Trung Quốc, Việt Nam, Malaixia, Philippin và Brunây) và 1 bên (Đài Loan) nên rất phức tạp. Cuộc tranh chấp đó đã làm cho khu vực này luôn trong tình trạng căng thẳng và tiềm ẩn nguy cơ bùng nổ xung đột. Vấn đề biển Đông cũng là cản trở lớn đối với sự phát triển quan hệ ASEAN- Trung Quốc.
3. Ibid.P.2
4. Cho tới nay, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ótxtrâylia, Niu Dilân đã ký TAC. Như vậy, TAC đã trở thành bộ quy tắc ứng xử giữa các nhà nước thành viên của Tiến trình thượng đỉnh Đông Á được thành lập ở Malaixia tháng 12 năm ngoái.
5. Vitikiotis Michael "China - ASEAN: Who wins. The Jakarta Post 2, December 2004
6. Số liệu về mậu dịch và đầu tư của Trung Quốc với ASEAN dẫn theo bài: "Nội bộ ASEAN xuất hiện mâu thuẫn ". Bài đăng trên Đại Công báo, số ra 12/4/2007. Xem TLTKDBB ngày 20/4/ 2007. Tr 6
7. Dẫn theo tin của TTXVN ngày 26/10/2006
8. Để hiểu thêm về các hoạt động hợp tác cụ thể A SEAN- Trung Quốc trong những năm gần đây, có thể đọc thêm bài viết của chnúng tôi: 15 năm quan hệ A SEAN- Trung Quốc: Nhìn lại và Triển vọng. Bài đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 6/2006
9. Theo tính toán của Nhật Bản và ASEAN, AJCEP sẽ mở rộng mậu dịch và thúc đẩy đầu tư giữa hai khu vực. Vào năm 2020,

- giá trị xuất khẩu của ASEAN sang Nhật Bản sẽ tăng 20.630 triệu đô la Mỹ, tăng 44,2 % so với năm 1997. Giá trị xuất khẩu từ Nhật Bản sang ASEAN sẽ tăng 20.022 triệu, tăng 27,5 % so với 1997. Xem: ASEAN- Japan Summit. Pnompenh, 5 November 2002. Joint Declaration of the Leaders of ASEAN and Japan on the Comprehensive Economic Partnership. Tài liệu khai thác từ Website <http://www.aseansec.org>
10. ASEAN - Japan Summit. Pnompenh, 5 November 2002. Joint Declaration of the Leaders of ASEAN and Japan on the Comprehensive Economic Partnership. Ibid.
12. Tokyo Declaration for the Dynamic and Enduring ASEAN- Japan Partnership in the New Millennium. Tài liệu khai thác trên Website: <http://www.aseansec.org>
12. Chairman's Statement of the Tenth ASEAN- Japan Summit, Cebu, Philippines, 14 January 2007. Tài liệu khai thác trên Websites : <http://www.aseansec.org>
13. Các hoạt động hợp tác chống khủng bố giữa ASEAN và Nhật Bản được tập trung vào trao đổi thông tin về hoạt động của bọn khủng bố và các tổ chức khủng bố; thực hiện các Công ước và nghị định thư, các Nghị quyết chống khủng bố của Liên hợp quốc; ngăn ngừa cung cấp tài chính cho các tổ chức khủng bố; tăng cường an ninh vận tải; tiếp tục triển khai các dự án hợp tác với Trung tâm khu vực Đông Nam Á chống chủ nghĩa khủng bố (SEARCCT) ở Malaixia; thăm dò Hợp tác với Viện thực thi Luật pháp quốc tế ở Thái Lan (ILEA) Trung tâm Giacacta về Hợp tác thực thi luật pháp (JCELEC) ở Indônêxia...
14. Những số liệu về quan hệ mậu dịch và đầu tư ASEAN- Nhật Bản dẫn theo: Joint Media Statement of the Thirteenth Consultations between the ASEAN Economic Ministers and the Minister of Economy, Trade and Industry of Japan (AEM- METI), Kuala Lumpur 23 August, 2006. (<http://www.aseansec.org>)
15. Ibid.
16. Quan hệ ASEAN- Hàn Quốc được chính thức thiết lập vào năm 1989. Sau hai năm hợp tác với tư cách là một đối tác chức năng (sectoral partner) của ASEAN, tháng 7/1991, Hàn Quốc đã trở thành đối tác đối thoại của ASEAN
17. Press Statement by the Chairman of the 7 th ASEAN Summit and the three ASEAN +1 Summits Brunei Darussalam, 6 November 2001. Tài liệu khai thác qua mục ASEAN + 3 trên Website: <http://www.asean.sec.org>
18. Joint Declaration on Comprehensive Cooperation Partnership between the Association of Southeast Asian Nations and Republic of Korea. Tài liệu khai thác qua mục ASEAN + 3 trên Website: <http://www.asean.sec.org>
19. Tài liệu trên
21. Chairman's Statement of the 8 th ASEAN- Republic of Korea Summit, Vientian, 30 November 2004 "Deepening ASEAN - Republic of Korea Relationship". Tài liệu khai thác qua mục ASEAN + 3 trên Website: <http://www.asean.sec.org>
21. Joint Declaration on Comprehensive Cooperation Partnership between the Association of Southeast Asian Nations and Republic of Korea. Tài liệu khai thác qua mục ASEAN + 3 trên Website: <http://www.asean.sec.org>
22. Joint Ministerial Statement of the ASEAN Economic Ministers - Republic of Korea Consultations for the ASEAN - Republic of Korea Summit. Cebu, Philippines, 11 January 2007. Tài liệu khai thác trên Website <http://www.aseansec.org/>
23. Những số liệu về mậu dịch và đầu tư ASEAN - Hàn Quốc sử dụng ở đây được dẫn từ Mục Overview về Quan hệ ASEAN - Hàn Quốc trên Website <http://www.aseansec.org/>
24. Tài liệu trên